TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐCNHGT-DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Huỳnh Thị Ngọc L và bà Bùi Như Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" đề ngày 22 tháng 01 năm 2025 và Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 07 tháng 3 năm 2025 của bà Huỳnh Thị Ngọc L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Bà **Huỳnh Thị Ngọc L,** sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Người bị kiện: Bà **Bùi Như Y**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H2, xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Bùi Như Y có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc L số tiền 5.261.000.000 đồng (năm tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu đồng), trong đó: Tiền nợ hụi là 4.464.000.000 đồng (Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và tiền mượn hụi là 797.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy triệu đồng). Thời hạn trả nợ là kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bà Huỳnh Thị Ngọc L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu TA [TC;9b].

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Thu Trang